

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Cải tạo,
sửa chữa và chỉnh trang Hội trường Ngọc Linh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật: Đấu thầu năm 2013, Đầu tư công năm 2014, Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa và chỉnh trang Hội trường Ngọc Linh;

Xét Tờ trình số 1164/TTr-VP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo Hồ sơ Dự án) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 105/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa và chỉnh trang Hội trường Ngọc Linh.
2. Chủ đầu tư: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tránh tình trạng xuống cấp, hư hỏng, mất mỹ quan cho công trình; đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các sự kiện, hội nghị, cuộc họp trực tuyến của tỉnh.
5. Quy mô đầu tư chủ yếu:
 - Cải tạo, sửa chữa và chỉnh trang Hội trường, tổng diện tích sàn 2.221,7m²: Tầng 1: 141,748m²; Tầng 2: 1.650,37m² và Tầng 3: 429,485m².
 - Cải tạo, sửa chữa sân, vườn, công, hàng rào và các hạng mục phụ trợ khác.
 - Mua sắm, sửa chữa một số trang thiết bị cần thiết.
6. Giải pháp thiết kế, tiêu chuẩn quy chuẩn áp dụng chủ yếu và dự toán: Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 506/SXD-CCGD ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Văn bản số 579/SXD-CCGD ngày 23 tháng 4 năm 2020.
 - 6.1. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu:
 - TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế.
 - TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ. Phần 2: Cửa kim loại.
 - TCVN 9207-2012: Tiêu chuẩn đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;

- TCVN 9206-2012: Tiêu chuẩn đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 4474-1987: Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống thoát nước trong nhà;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

6.2. Giải pháp thiết kế.

a) Cải tạo, sửa chữa Hội trường lớn; phòng họp trực tuyến; các khu vệ sinh:

- Chống thấm toàn bộ dầm, sàn, sê nô mái nhà: Đục bỏ toàn bộ lớp láng VXM cũ, quét dung dịch chống thấm theo quy trình kỹ thuật, láng lại VXM B7,5 (Mác 100) tạo dốc về lỗ thoát nước, có láng hồ dầu bảo vệ và thay lại toàn bộ các cầu chắn rác; phá dỡ lớp gạch (300 x 300)mm lát trên sàn mái hiện trạng, quét dung dịch chống thấm theo quy trình kỹ thuật, láng lại VXM B7,5 (Mác 100) tạo dốc về lỗ thoát nước về phía sê nô, lát lại lớp gạch ceramic (300 x 300)mm chống thấm; đục bỏ bờ chảy tiếp giáp mái tole với tường thu hồi, lợp lại lớp tole phẳng mạ màu dày 4,5mm chống thấm mái. Xây tường thu hồi, lắp dựng xà gồ thép C(80 x 45 x 5 x 2)mm mạ kẽm, lợp mái tôn màu sóng vuông dày 0,45mm chống thấm sàn mái.

- Tường, cột ngoài nhà cao, bả bột diện tích bề mặt hư hỏng; trần, sê nô ngoài nhà cao, bả bột toàn bộ diện tích bề mặt; sơn lại toàn bộ 1 nước lót 2 nước phủ tường cột, dầm, trần sê nô ngoài nhà.

- Tường, cột, dầm, trần trong nhà cao, bả bột diện tích bề mặt hư hỏng; sơn lại toàn bộ 1 nước lót 2 nước phủ tường cột, dầm, trần sê nô trong nhà.

- Phá dỡ khoảng 188m² lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà bị bong tróc, rộp, trát lại VXM B5 dày 1,5cm, bả bột, sơn lại toàn bộ 1 nước lót 2 nước phủ.

- Các trụ tròn sảnh cao lớp sơn cũ, bả matit đều, sơn giả đá trang trí.

- Phá dỡ, đục bỏ phần lớp gạch lát sảnh chính, lát lại toàn bộ sảnh chính bằng gạch granite (800 x 800)mm, kết hợp các mảng đá granite trang trí.

- Tháo dỡ, cải tạo lại công năng tất cả các khu phòng vệ sinh; lắp dựng vách ngăn Compact, phụ kiện Inox 204; lát lại toàn bộ gạch bằng gạch ceramic (300 x 300)mm chống trượt, ốp lại toàn bộ tường bằng gạch ceramic (300 x 600)mm cao đến trần (đối với khu vệ sinh tầng trệt); ốp cao 2,1m đối với các khu vệ sinh còn lại, tháo dỡ và thay thế toàn bộ trần khu vệ sinh bằng trần thạch cao khung nổi chống ẩm (600 x 600)mm; thay thế cửa nhựa khu vệ sinh bằng cửa nhôm kính hệ 700; tận dụng, bổ sung thay thế một số thiết bị vệ sinh....

- Chà nhám, sơn PU lại toàn bộ hệ thống lambri gỗ của hội trường (trừ phòng họp trực tuyến).

- Sân khấu: Tháo bỏ, thay thế thảm lót sân sân khấu hiện trạng; tháo bỏ, thay thế rèm sân khấu hiện trạng; gia công, lắp dựng vách trang trí sân khấu

(Khung xương sắt hộp QC (30 x 30)mm dày 1mm, Tấm PVC vân gỗ dày 8,5mm, Phào nẹp tường vân gỗ QC (20 x 40)mm).

- Hệ thống cửa gỗ: Sửa chữa, thay thế 03 bộ cửa đi (D6) giữ lại khung ngoài, phun sơn pu; làm mới cánh cửa, chỉ, nẹp theo thiết kế; các bộ cửa còn lại vệ sinh sơn PU lại.

- Hệ thống cửa nhôm, vách kính: Vệ sinh lại toàn bộ các cửa nhôm kính, vách nhôm kính hiện trạng.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Thay thế làm mới hệ thống điện sân khấu, các khu vệ sinh.

- Hệ thống cấp, thoát nước trong và ngoài nhà: Sửa chữa, thay thế hệ thống đường ống cấp, thoát nước, làm mới các hầm tự hoại.

- Phần thiết bị: Sửa chữa, sơn sửa các thiết bị bàn ghế bị hư hỏng, sửa chữa vải và nệm băng ghế; thay mới rèm vải sân khấu, thanh trượt bằng thanh nhôm định hình; lắp mới cổng xếp inox tự động.

b. Cải tạo, sửa chữa công, tường rào:

- Tháo dỡ hệ thống cổng sắt lùa cổng chính, thay thế bằng cổng Inox tự động.

- Cạo lớp sơn cũ, bả bột, sơn toàn bộ tường trụ 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Cạo bỏ rỉ sét toàn bộ khung sắt tường rào hiện trạng, vệ sinh sạch sẽ bề mặt, sơn lại 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Cạo bỏ lớp rêu mốc, vệ sinh mặt tường đá rửa, bảng tên.

- Ốp chân trụ cổng chính bằng đá granit.

7. Loại, cấp công trình và nhóm dự án: Công trình dân dụng; cấp II, Dự án nhóm C.

8. Tổng mức đầu tư:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	3.082.053.000
2	Chi phí thiết bị	254.647.000
3	Chi phí quản lý dự án	109.511.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	296.749.000
5	Chi phí khác	62.606.000
6	Chi phí dự phòng	171.434.000
	Tổng cộng	3.977.000.000

9. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Địa điểm đầu tư: Số 100 đường Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

11. Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 (theo quy định).

14. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình trên với các nội dung như sau:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu tư vấn quản lý dự án	109.510.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2020	Trọn gói	150 ngày
2	Gói thầu tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu, đánh giá Hồ sơ đề xuất gói thầu xây lắp và lắp đặt thiết bị	13.314.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2020	Trọn gói	45 ngày
3	Gói thầu tư vấn thẩm định Hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	2.942.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2020	Trọn gói	20 ngày
4	Gói thầu xây lắp và lắp đặt thiết bị	3.336.699.000	(*)	Chào hàng cạnh tranh thông thường (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II, năm 2020	Trọn gói	90 ngày
5	Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	103.394.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2020	Trọn gói	90 ngày
6	Gói thầu tư vấn thẩm định giá	2.750.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2020	Trọn gói	10 ngày
	Tổng cộng	3.568.609.000						

Ghi chú: () Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019 và các nguồn vốn hợp pháp khác.*

Điều 3. Tổ chức thực hiện.**1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Chủ đầu tư):**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tính hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, về đấu thầu; thực hiện và giải ngân nguồn vốn trong niên độ kế hoạch vốn được giao; triển khai thực hiện đảm bảo điều kiện về vốn, không để nợ đọng xây dựng cơ bản và các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công để sớm đưa Công trình trên phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng xây dựng công trình trên.

Điều 4. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn